

Số 1921 /QĐ - EVNNPC

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm cá nhân về công tác quản lý an toàn lao động trong Tổng Công ty Điện lực miền Bắc**

### TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-EVN ngày 16/01/2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Tổ chức & nhân sự Tổng công ty;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định xử lý trách nhiệm cá nhân về công tác quản lý an toàn lao động trong Tổng Công ty Điện lực miền Bắc”.

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Các quy định trái với những nội dung trong bản Quy định này đều bãi bỏ. Những nội dung không được nêu trong bản Quy định này được hiểu và làm theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thành viên và các ông (bà) Trưởng các Ban Tổng công ty căn cứ quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:


- Như Điều 3;
- Các Phó TGĐ;
- KSVCT NPC;
- Chủ tịch CĐ Tổng Công ty.
- Thường trực Iso;
- Lưu VT, TC&NS.

### TỔNG GIÁM ĐỐC




Thiều Kim Quỳnh




	<b>QUI ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TC&amp;NS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành : 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

## MỤC LỤC

Mục	Nội dung	Trang
	Mục đích và tài liệu viện dẫn	3
<b>Chương I</b>	<b>Quy định chung.</b>	4
Điều 1	Phạm vi điều chỉnh.	4
Điều 2	Đối tượng áp dụng.	4
Điều 3	Giải thích từ ngữ.	5
Điều 4	Nguyên tắc xử lý kỷ luật	6
<b>Chương II</b>	<b>Quy định về vi phạm công tác ATLD</b>	7
Điều 5	Các vi phạm về công tác an toàn lao động	7
5.1	Vi phạm công tác ATLD nhưng chưa xảy ra TNLD	7
5.2	Vi phạm công tác ATLD để xảy ra TNLD	8
<b>Chương III</b>	<b>Thẩm quyền và quy trình xem xét kỷ luật</b>	10
Điều 6	Thẩm quyền xem xét kỷ luật	10
Điều 7	Quy trình xem xét kỷ luật	10
<b>Chương IV</b>	<b>Mức độ vi phạm và các hình thức kỷ luật khi xảy ra TNLD</b>	10
Điều 8	Trách nhiệm của Nhân viên ĐVCT (Người lao động)	11
Điều 9	Trách nhiệm của Người chỉ huy trực tiếp	11
Điều 10	Trách nhiệm của Người lãnh đạo công việc	12
Điều 11	Trách nhiệm của Người cho phép	13
Điều 12	Trách nhiệm của Trưởng phòng KHKTAT, Tổ trưởng, Đội trưởng sản xuất, Trưởng TBA 110kV hoặc chức danh tương đương và Kỹ thuật viên an toàn chuyên trách	14
Điều 13	Trách nhiệm của Người giám sát an toàn điện	15
Điều 14	Trách nhiệm của Người cấp Phiếu công tác, ra Lệnh công tác	15
Điều 15	Trách nhiệm của Điều độ viên, trực vận hành, nhân viên thao tác	16
Điều 16	Trách nhiệm của Giám đốc, Phó giám đốc Điện lực, Chi nhánh lưới điện cao thế hoặc chức danh tương đương	16
Điều 17	Trách nhiệm của các Phòng/Ban chuyên môn Công ty	18

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		


Mục	Nội dung	Trang
Điều 18	Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty	19
Điều 19	Trách nhiệm của các Ban chuyên môn Tổng công ty	21
<b>Chương V</b>	<b>Điều khoản thi hành</b>	22
Điều 20	Tổ chức thực hiện	22
Điều 21	Hiệu lực thi hành	22

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

**1. MỤC ĐÍCH:** Quy định rõ việc xử lý trách nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị và CBCNV có liên quan thực hiện công tác kỹ thuật an toàn khi để xảy ra tai nạn lao động trong Đơn vị nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của các CBCNV trong việc thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao và ý thức tự bảo vệ tính mạng của người lao động.

**2. CÁC TÀI LIỆU VIỆN DẪN:**

- + Bộ Luật lao động năm 2012.
- + Luật An toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2015;
- + Luật Điện lực;
- + Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành Luật An toàn lao động, vệ sinh lao động.
- + Nghị định số 45/2013/NĐ- CP ngày 10/5/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- + Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về An toàn điện.
- + Quy trình quản lý công tác an toàn ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-EVN ngày 5/9/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- + Quy chế Xử lý kỷ luật cán bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-EVN ngày 17/04/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- + Nội quy lao động của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- + Quy chế Xử lý trách nhiệm Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- + Quy trình An toàn điện ban hành kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-EVN ngày 19/12/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- + Quy trình quản lý công tác an toàn & vệ sinh lao động trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- + Quy định về trang bị dụng cụ, thiết bị KTAT-BHLĐ, PCCC và PTBV CN cho Người lao động trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- + Quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định xử lý trách nhiệm đối với CBCNV trong các Công ty Điện lực (kể cả các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Hải Phòng, Hải Dương, Ninh Bình), Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc; CBCNV thuộc Công ty TNHH MTV: Thí nghiệm điện Bắc, Tư vấn điện miền Bắc, Thủy điện Sa Pa khi đơn vị xảy ra tai nạn lao động do vi phạm an toàn lao động và các CBCNV thuộc các cấp quản lý khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Quy định này áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và CBCNV làm công tác quản lý vận hành, sửa chữa lưới điện, kinh doanh điện năng.....tại các Công ty Điện lực (kể cả các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Hải Phòng, Hải Dương, Ninh Bình), Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc; CBCNV thuộc Công ty TNHH MTV: Thí nghiệm điện Bắc, Tư vấn điện miền Bắc, Thủy điện Sa Pa và các CBCNV thuộc các cấp quản lý khác có liên quan. Cụ thể:

#### **2.1. Cấp Tổng Công ty:**

- Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác kỹ thuật, an toàn, kinh doanh, đầu tư xây dựng.

- Trưởng ban, Phó trưởng ban các Ban: TC&NS, Kỹ thuật, An toàn, Quản lý đầu tư, Kinh doanh, Kiểm tra giám sát mua bán điện.

- Thành viên của Hội đồng An toàn - vệ sinh lao động, Ban chỉ huy Phòng chống cháy nổ, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn ... cấp Tổng công ty.

#### **2.2. Cấp Công ty Điện lực, Công ty TNHH MTV, Công ty LDCT miền Bắc:**


- Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật, an toàn, kinh doanh, đầu tư xây dựng.

- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các phòng: TC&NS/TCLĐ, kỹ thuật, an toàn, điều độ, vận hành, kế hoạch, đầu tư xây dựng, kinh doanh, giám sát mua bán điện.

- Thành viên của Hội đồng An toàn - vệ sinh lao động, Ban chỉ huy Phòng chống cháy nổ, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn ... cấp Công ty.

#### **2.3. Cấp Điện lực, Chi nhánh Lưới điện cao thế, Xí nghiệp, Phân xưởng và tương đương:**

- Giám đốc, Phó giám đốc, các chức danh tương đương Trưởng, Phó đơn vị.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

- Kỹ thuật viên An toàn chuyên trách, bán chuyên trách.  
- Trưởng, Phó các phòng: Kế hoạch kỹ thuật an toàn và các cấp tương đương liên quan công tác kỹ thuật, an toàn, điều độ, vận hành, kế hoạch, đầu tư xây dựng, kinh doanh.

**2.4. Cấp Tổ, Đội, Trạm:** Trưởng, Phó các Tổ, Đội, Trạm và các chức danh tương đương.

**2.5. Các chức danh trong phiếu công tác, lệnh công tác, ca trực vận hành:**

- Người cấp phiếu công tác, người lãnh đạo công việc, người chỉ huy trực tiếp, người giám sát an toàn, người cho phép làm việc, người phối hợp cho phép làm việc, người ra lệnh công tác, người thi hành lệnh.

- Trưởng ca điều độ, trực chính TBA, trực chính tổ trực vận hành Điện lực.

**2.6. Nhân viên trong nhóm công tác, thao tác:**

- Nhân viên trong nhóm công tác thực hiện theo phiếu công tác, lệnh công tác.  
- Nhân viên cùng ca trực vận hành điều độ, tổ trực vận hành, trực phụ các Trạm biến áp, người thao tác theo phiếu thao tác.

**2.7. Đối với các đối tượng không nằm trong diện trên:**

Nếu có liên quan đến vụ việc xảy ra tai nạn lao động thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Quy chế Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp Phó người đứng đầu trong Tổng công ty.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

3.1. “**Trách nhiệm trực tiếp**” là trách nhiệm gắn với thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được phân công.

3.2. “**Trách nhiệm liên đới**” là trách nhiệm liên đới của các cá nhân có liên quan trong lĩnh vực mà người khác được phân công trực tiếp; là trách nhiệm liên đới của các cá nhân có chức danh cán bộ quản lý từ cấp Tổ, Đội, Trạm trưởng trở lên đối với các lĩnh vực kỹ thuật, an toàn, điều độ, vận hành, kế hoạch, đầu tư xây dựng, kinh doanh, giám sát mua bán điện.


3.3. “**Đơn vị**”: Là một bộ phận của tổ chức được thành lập bằng quyết định của cấp có thẩm quyền ví dụ: Tổng công ty, Công ty TNHH MTV, Công ty Điện lực, Ban quản lý, Trung tâm, Điện lực Tỉnh, Điện lực Thành phố, Điện lực Huyện, Chi nhánh lưới điện cao thế và tương đương, Phòng, Phân xưởng....và các Ban, Văn phòng Tổng Công ty.

3.4. “**Cán bộ công nhân viên**” sau đây viết tắt CBCNV.

3.5. “**Trách nhiệm hữu hạn một thành viên**” sau đây viết tắt là TNHH MTV.

3.6. “**Tai nạn lao động**” sau đây viết tắt là TNLD.

3.7. “**Kỹ thuật an toàn**” sau đây viết tắt là KTAT.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

3.8. “**Thiết bị điện/Trạm biến áp/Máy biến áp/An toàn điện/ Phiếu công tác/Lệnh công tác/Phiếu thao tác**”: sau đây viết tắt là TBĐ/TBA/MBA/ATĐ/PCT/LCT/PTT.

3.9. “**Chỉ huy trực tiếp**”: sau đây viết tắt là CHTT.

3.10. “**Lãnh đạo công việc**”: sau đây viết tắt là LĐCV.

3.11. “**Ra lệnh công tác/Đơn vị công tác**”: sau đây viết tắt là RLCT/ĐVCT.

3.12. “**Giám sát an toàn**”: sau đây viết tắt là GSAT.

3.13. “**Quản lý kỹ thuật-vận hành**”: sau đây viết tắt là QLKT-VH.

3.14. “**An toàn lao động - vệ sinh lao động**”: sau đây viết tắt là AT-VSLĐ.

3.15. “**Quy trình an toàn điện**”: sau đây viết tắt là QTATĐ.

3.16. “**Giấy phối hợp cho phép**”: sau đây viết tắt là GPHCP.

3.17. “**Giao ban an toàn/Biện pháp an toàn/Dụng cụ an toàn**”: sau đây viết tắt là GBAT/BPAT/DCAT.

3.18. “**Bảo hộ lao động/An toàn lao động**”: sau đây viết tắt là BHLĐ/ATLĐ.

3.19. “**Phương án tổ chức thi công và biện pháp an toàn**”: sau đây viết tắt là PATCTC & BPAT.

3.20. “**Phòng chống cháy nổ/Phòng cháy chữa cháy**”: sau đây viết tắt là PCCN/PCCC.

3.21. “**Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp**” sau đây viết tắt là HLBVATLĐCA.

3.22. “**Phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn**” sau đây viết tắt là PCTT & TKCN.

3.23. “**Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động**” sau đây viết tắt là TBCYCNN về ATLĐ.

3.24. “**Phương tiện bảo vệ cá nhân**” sau đây viết tắt là PTBVVN.


3.25. “**Kỹ thuật viên an toàn chuyên trách**” sau đây viết tắt là KTVATCT.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xử lý kỷ luật:**

4.1. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý và người lao động phải thực hiện khách quan, dân chủ, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

4.2. Mỗi hành vi vi phạm trong đơn vị chỉ áp dụng một hình thức kỷ luật; Nếu cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động nhiều hành vi vi phạm thì xem xét xử lý kỷ luật đối với từng vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi phải xử lý kỷ luật bằng hình thức



	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/PC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

buộc thôi việc. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Công ty thì áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

4.3. Trường hợp cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động tiếp tục có hành vi vi phạm ATLĐ trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a. Nếu có hành vi vi phạm ATLĐ bị xử lý kỷ luật nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b. Nếu có hành vi vi phạm ATLĐ bị xử lý kỷ luật ở mức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm ATLĐ mới.

c. Quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật trước sẽ chấm dứt hiệu lực thi hành kể từ thời điểm quyết định kỷ luật với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực.

4.4. Căn cứ vào thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của cán bộ, quản lý và người lao động có hành vi vi phạm ATLĐ để xem xét tăng hoặc giảm hình thức kỷ luật.

4.5. Tổng công ty không xử lý trách nhiệm những trường hợp vi phạm ATLĐ đối với Đơn vị, Điện lực, Chi nhánh và tương đương có ghi nhận trong hợp giao ban an toàn (ghi biên bản, ra thông báo) hàng tuần, hàng tháng và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh đạt hiệu quả.

4.6. CBCNV các Ban Tổng công ty không làm đúng chức năng nhiệm vụ được giao về công tác AT-VSLĐ thì phải áp dụng một trong những hình thức kỷ luật tại Điều 19 của Quy định này.


## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ VI PHẠM TRONG CÔNG TÁC ATLĐ

#### Điều 5. Các vi phạm về công tác ATLĐ.

##### 5.1 Vi phạm công tác ATLĐ nhưng chưa xảy ra TNLĐ:

1. Không tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch theo các chức danh làm việc của CBCNV, như: Quy trình An toàn điện, Quy trình vận hành đường dây và Trạm biến áp, Quy trình điều độ hệ thống điện,... theo đúng quy định.
2. Không kịp thời cập nhật sơ đồ vận hành lưới điện khi có thay đổi so với thực tế.
3. Ra lệnh đóng điện (hoặc cho phép đóng điện) khi còn đơn vị công tác đang làm việc trên lưới điện.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

4. Thực hiện thi công không đúng theo thiết kế, phương án, có nguy cơ xảy ra tai nạn.
5. Vi phạm chế độ PCT, LCT, PTT hoặc khi kiểm tra ngoài hiện trường công tác mà phát hiện: Không thực hiện tiếp địa hoặc tiếp địa không đúng quy trình; Trèo cao không đeo dây an toàn theo quy định; Làm việc trên lưới điện hạ áp đang có điện nhưng chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn theo quy định.
6. Cập nhật các sổ sách theo dõi về AT-VSLĐ, Sổ nhật ký vận hành, mệnh lệnh sản xuất, ghi thông số vận hành tại tổ, tại trạm không đầy đủ và đúng quy định.
7. Công nhân Điện lực, Chi nhánh lưới điện cao thế hoặc tương đương không nắm bắt các quy trình an toàn điện, quy trình vận hành, quy trình xử lý sự cố có liên quan.
8. Kiểm tra ngoài hiện trường công tác mà phát hiện cá nhân hoặc đơn vị công tác tự ý làm việc trên lưới điện mà không được phân công, không có PCT, không có LCT hoặc không có PTT.
9. Không thực hiện (mang) đúng, đủ PTBVCN, phù hiệu, Thẻ ATĐ.

## **5.2. Vi phạm công tác ATLĐ để xảy ra TNLĐ:**

### **5.2.1. Vi phạm các qui định trong công tác tổ chức an toàn.**

1. Tự ý làm việc khi chưa có sự phân công của Người CHTT.
2. Chưa thực hiện đúng các thủ tục cho phép vào làm việc mà công nhân nhóm công tác đã thực hiện, trong khi làm việc không sử dụng đầy đủ các trang bị an toàn cần thiết cho công việc.
3. Không thực hiện các thủ tục nghỉ giải lao, di chuyển nơi làm việc, kết thúc công việc, khóa phiếu công tác... theo qui định.
4. Khi nhận thông tin về tình trạng mất an toàn, người chỉ huy trực tiếp không kiểm tra lại các tồn tại, không hướng dẫn hoặc bàn bạc với công nhân trong đơn vị công tác thực hiện các biện pháp loại trừ để tránh xảy ra TNLĐ.
5. Không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của người chỉ huy trực tiếp theo Quy trình an toàn điện.
6. Không kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật an toàn điện thuộc trách nhiệm của mình, để chuẩn bị chỗ làm việc cho đơn vị công tác.
7. Không chỉ dẫn cho nhân viên đơn vị công tác phạm vi được phép làm việc, các thiết bị đã được cắt điện, những phần thiết bị còn điện và các biện pháp đặc biệt chú ý.
8. Bàn giao nơi làm việc cho đơn vị công tác, nhưng không thực hiện đầy đủ thủ tục bàn giao nơi làm việc theo quy định.

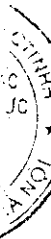
	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/ NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		


**5.2.2. Vi phạm các qui định về biện pháp kỹ thuật an toàn.**

1. Chưa thực hiện các biện pháp KTAT điện: Cắt điện; kiểm tra không còn điện; đặt tiếp đất; đặt rào chắn; treo biển báo, tín hiệu.
2. Chưa thực hiện đủ các biện pháp KTAT khi làm việc trên cao, biện pháp KTAT về cơ học, các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và hoạt động cộng đồng.
3. Thay đổi sơ đồ kết lưới, phương thức vận hành có thay đổi không được cập nhật, chưa đánh số đường dây, đặt tên thiết bị không đúng.
4. Thiết bị đường dây mới, thiết bị bổ sung, thay thế đưa vào vận hành không được nghiệm thu, phổ biến quy trình vận hành, diễn tập xử lý sự cố.
5. Tồn tại khiếm khuyết thiết bị, đường dây không được cập nhật, theo dõi, đưa vào kế hoạch sửa chữa.

**5.2.3. Thiếu trách nhiệm trong công tác tổ chức sản xuất, thực hiện các biện pháp đảm bảo AT-VSLĐ, thiếu kiểm soát an toàn tại đơn vị.**

1. Không phổ biến, huấn luyện, hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, nghị định, thông tư, các quy trình, quy định về ATLĐ của Nhà nước, của ngành.
2. Không quy định, hướng dẫn: sử dụng, bảo quản dụng cụ an toàn, tổ chức quản lý, thực hiện công tác ATLĐ, kiến nghị về ATLĐ tại đơn vị, cơ sở và vị trí nguy hiểm trên lưới điện.
3. Không kiểm tra, giám sát các đơn vị: thực hiện các quy trình, quy định, các văn bản chỉ đạo về công tác ATLĐ, tuyên truyền, phổ biến, thông báo rút kinh nghiệm sau các vụ TNLĐ của Tập đoàn, Tổng công ty.
4. Không kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác ATLĐ của các đơn vị.
5. Khi kiểm tra không phát hiện được các sai sót vi phạm của cấp dưới.
6. Không thực hiện đúng kế hoạch AT-VSLĐ (*mua sắm, trang cấp trang thiết bị DCAT, PTBVVN...*) nên dẫn đến TNLĐ.
7. Thiếu kiểm tra, kiểm soát và phối hợp không đồng bộ giữa kỹ thuật, vận hành, an toàn khi thực hiện các biện pháp an toàn trên lưới nên dẫn đến TNLĐ.
8. Không cử người lãnh đạo công việc và người giám sát an toàn (đối với các công việc cần có người lãnh đạo và người GSAT).
9. Biên soạn, phê duyệt các quy định, quy trình liên quan đến ATĐ không phù hợp với các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và Tổng công ty.



	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		

### Chương III THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH XEM XÉT KỶ LUẬT

#### **Điều 6. Thẩm quyền xem xét kỷ luật.**

Thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, Nội quy lao động và Quy chế xử lý trách nhiệm Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong Tổng công ty.


#### **Điều 7. Quy trình xem xét kỷ luật:**

1. Chưa xảy ra TNLD mà kiểm tra phát hiện được sẽ xử lý theo quy trình an toàn điện của Tập đoàn, Tổng công ty và Công ty.
2. Để xảy ra TNLD tại Đơn vị thì Lãnh đạo Đơn vị có trách nhiệm phải khai báo, tổ chức điều tra, phối hợp điều tra, lập biên bản, kết luận theo đúng quy định. Đồng thời phải tổ chức kiểm điểm nghiêm túc tập thể, các cá nhân có liên quan và phải gửi hồ sơ TNLD cùng với biên bản họp xử lý kỷ luật, các quyết định xử lý kỷ luật đối với những người liên quan theo phân cấp, đồng thời đề xuất biện pháp cụ thể nhằm phòng tránh TNLD tương tự, gửi báo cáo về Tổng công ty sau khi có biên bản kết luận điều tra TNLD.
3. Để xảy ra TNLD tại Đơn vị thì người bị TNLD và những người có trách nhiệm liên quan phải: Làm bản tường trình; Học lại Quy trình an toàn điện do Thủ trưởng Đơn vị chủ trì sát hạch quy trình đối với người lao động thuộc đơn vị; Đối với chức danh Trưởng phòng an toàn, Giám đốc và Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn đơn vị do Tổng công ty chủ trì sát hạch.
4. Để xảy ra TNLD chết người tại Đơn vị thì Lãnh đạo Đơn vị (*Giám đốc, Phó giám đốc có liên quan*) phải làm bản tường trình, gửi về Tổng công ty sau khi có biên bản điều tra kết luận của Đoàn điều tra TNLD địa phương, để Tổng công ty căn cứ vào trách nhiệm liên quan mà làm thủ tục xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật: thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong Tổng công ty.

### Chương IV MỨC ĐỘ VI PHẠM VÀ CÁC HÌNH THỨC KỶ LUẬT KHI XẢY RA TNLD

Việc xác định trách nhiệm khi để xảy ra TNLD được căn cứ vào diễn biến xảy ra vụ TNLD và kết luận điều tra của Đoàn điều tra TNLD của Tổng công ty, tỉnh (thành phố). Ngoài ra, căn cứ vào kết quả kiểm tra công tác an toàn lao động của các cấp để xác định trách nhiệm khi để xảy ra tai nạn như sau:

	<b><u>QUY ĐỊNH</u></b>	<b>EVN/PC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

**Điều 8. Trách nhiệm của Nhân viên ĐVCT (người lao động).**

**8.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp. Không sử dụng và bảo quản các dụng cụ an toàn đúng quy định.
2. Không tham gia giao ban an toàn hàng tuần tại Tổ, Đội sản xuất, không tham gia họp phổ biến đơn vị công tác trước khi ra hiện trường làm việc và ngay tại hiện trường làm việc theo quy định.
3. Không ghi và ký tên trong danh sách ĐVCT trong PCT.
4. Khi xảy ra tai nạn không cứu chữa người bị nạn.
5. Không tham gia kiểm tra thực tế tại hiện trường làm việc và không nắm vững các BPAT phù hợp trước khi tiến hành công việc. Không kiểm tra rò điện, dây đeo an toàn, guốc treo trước khi treo cột. Không sử dụng dây đeo an toàn phụ trước khi treo cột vượt qua chướng ngại vật.
6. Không báo cáo (từ chối) với Người CHTT, Tổ trưởng, Đội trưởng sản xuất những thiếu sót hoặc các nguy cơ gây TNLĐ hoặc ảnh hưởng xấu tới sức khỏe cá nhân (nếu có).
7. Tự ý đi làm việc khi chưa có sự phân công; Làm việc không có LCT, PCT, PTT.
8. Vào hiện trường làm việc khi chưa đảm bảo an toàn về điện như: Cắt điện; kiểm tra không còn điện; đặt tiếp đất; đặt rào chắn; treo biển báo, tín hiệu.

**8.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**


Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1, 2, 3 Điều 8.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 4, 5, 6 Điều 8.1 Quy định này.
- + Hình thức sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 7, 8 Điều 8.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLĐ nặng hoặc chết người.

**Điều 9. Trách nhiệm của Người chỉ huy trực tiếp.**

**9.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không tham gia giao ban an toàn tuần tại Tổ, Đội sản xuất. Không tổ chức sinh hoạt với công nhân trong đơn vị công tác trước khi ra hiện trường làm việc và ngay tại hiện trường làm việc những nội dung theo quy định.
2. Không thực hiện đúng quy định việc quản lý dụng cụ, trang thiết bị an toàn, để nhân viên trong đơn vị công tác sử dụng các dụng cụ, trang thiết bị an toàn không đảm bảo chất lượng.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

3. Khi đến làm việc mà không kiểm tra, hướng dẫn, trao đổi với nhân viên ĐVCT các biện pháp, điều kiện an toàn đã đủ và đúng quy định. Cho nhân viên ĐVCT thực hiện công việc khi bản thân người đó có mùi rượu, bia, chất kích thích mà pháp luật nghiêm cấm.
4. Không hiểu rõ nội dung công việc được giao, các BPAT cho công việc. Nhận nơi làm việc mà không kiểm tra hiện trường, BPAT Người cho phép giao, Người cho phép chưa ký vào PCT.
5. Khi nhận thông tin về tình trạng mất an toàn, mà không kiểm tra lại các tồn tại, không hướng dẫn hoặc bàn bạc với công nhân trong ĐVCT thực hiện các biện pháp loại trừ để tránh xảy ra TNLD.
6. Đối với các nguy cơ mà Tổ/Đội/ĐVCT không tự giải quyết được mà không ngừng ngay công việc và không báo cáo kịp thời với cấp trên.
7. Không có PATCTC& BPAT hoặc phương án chưa phê duyệt của đơn vị đối với công việc yêu cầu phải có phương án; Không có PCT, LCT, PTT và giấy phối hợp cho phép làm việc.
8. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, chưa đầy đủ các BPAT nêu trong với biên bản khảo sát hiện trường, PATCTC và BPAT, PCT, LCT, GPCHP đảm bảo điều kiện thực hiện nội dung công việc một cách an toàn.
9. Người CHTT không có mặt liên tục tại nơi làm việc; Không bố trí, phân công giám sát (*trường hợp phải phân công giám sát an toàn*) để cho nhóm công tác tiến hành công việc một cách an toàn.

*Ghi chú: Nếu kiêm nhiệm cả chức danh Người cho phép thì phải chịu các trách nhiệm của chức danh Người cho phép theo quy định.*

### **9.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**


Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1, 2, 3 Điều 9.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 4, 5, 6 Điều 9.1 Quy định này.
- + Hình thức sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 7, 8, 9 Điều 9.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLD nặng hoặc chết người.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Người lãnh đạo công việc.**

#### **10.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không chỉ đạo phối hợp hoặc phối hợp không tốt hoạt động của các ĐVCT khi công việc do nhiều đơn vị công tác thực hiện theo các PCT để đảm bảo an toàn.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		

2. Không kiểm tra các BPAT của các ĐVCT khi công việc do nhiều ĐVCT làm việc đồng thời trên diện rộng theo các PCT mà mình là Người LĐCV để đảm bảo an toàn.

### **10.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1 Điều 10.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 2 Điều 10.1 Quy định này.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Người cho phép.**


#### **11.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không kiểm tra, để nhân viên ĐVCT, người GSAT điện không thực hiện đầy đủ BHLĐ, không mang thẻ ATĐ.
2. Không thử (chứng minh) hết điện và chỉ dẫn cho ĐVCT phạm vi được phép làm việc, các thiết bị đã được cắt điện, những phần thiết bị còn điện và các biện pháp đặc biệt chú ý.
3. Không có PATCTC& BPAT hoặc phương án chưa được duyệt; không có PCT, LCT, PTT và GPHCPLV vắn cho ĐVCT vào làm việc.
4. Không kiểm tra các BPAT của ĐVQLVH (Điều độ, Trục vận hành...), ĐVCT thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện (nếu được người cấp PCT giao) không đầy đủ các biện pháp KTAT điện và chuẩn bị chỗ làm việc cho ĐVCT theo yêu cầu của Người cấp PCT.
5. Cho phép ĐVCT vào làm việc khi các BPAT nêu trong PATCTC và PCT, LCT, GPHCP làm việc chưa đầy đủ đảm bảo điều kiện thực hiện nội dung công việc một cách an toàn.

#### **11.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1 Điều 11.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 2 Điều 11.1 Quy định này.
- + Hình thức sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 3, 4, 5 Điều 11.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLĐ nặng hoặc chết người.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

**Điều 12. Trách nhiệm của Trưởng phòng KHKTAT, Tổ trưởng, Đội trưởng sản xuất, Trưởng TBA 110 kV hoặc chức danh tương đương và Kỹ thuật viên an toàn chuyên trách.**

**12.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không tổ chức kiểm điểm, đánh giá công tác KTAT hàng tuần đầy đủ và thiết thực theo các nội dung quy định.
2. Không thực hiện chức trách về kiến nghị và xử lý các kiến nghị về ATLĐ, HLBVATLĐCA, vị trí nguy hiểm trên lưới điện theo quy định. Không kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác ATLĐ của CBCNV trong Tổ, Đội.
3. Không thực hiện theo chức trách về quản lý TBCYCNN về ATLĐ, các trang thiết bị, DCAT, chìa khóa ngăn tù lộ theo quy định.
4. Không thực hiện các biện pháp tạm thời để phòng tránh xảy ra TNLĐ đối với các nguy cơ mà Tổ, Đội, đơn vị công tác không tự giải quyết được. Không ghi vào sổ kiến nghị và không báo cáo ngay với cấp trên.
5. Không phổ biến, huấn luyện cho CBCNV các văn bản liên quan đến công tác AT-VSLĐ, quy trình, quy định của Tập đoàn, Tổng công ty và Công ty. Không tuyên truyền, phổ biến, thông báo rút kinh nghiệm sau các vụ TNLĐ của Tập đoàn, Tổng công ty.
6. Không kiểm tra, giám sát các cá nhân trong đơn vị việc thực hiện các quy trình, quy định, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, ngành và Tổng công ty về công tác ATLĐ. Không kiểm tra ATLĐ hiện trường hoặc kiểm tra không phát hiện được các lỗi vi phạm của cấp dưới. Không đề nghị xử lý đầy đủ và nghiêm túc các sai phạm về công tác AT-VSLĐ theo quy định.
7. Không tham gia khảo sát hiện trường khi có yêu cầu. Lập (hoặc ký trình duyệt) PATCTC và BPAT không đảm bảo an toàn. Không phổ biến, hướng dẫn ĐVCT các PATCTC và BPAT sau khi được duyệt.
8. Chỉ đạo triển khai các công việc không có PATCTC& BPAT, PCT, LCT, PTT, Giấy PHCP làm việc hoặc thực hiện không đúng các BPAT trong PATCTC&BPAT, PCT, LCT, Giấy PHCP làm việc theo qui định (*đối với công việc cần xây dựng PATCTC& BPAT*).
9. Khi xảy ra sự cố, TNLĐ không báo cáo, báo cáo không trung thực, che giấu và làm sai lệch hiện trường. Không điều tra sự cố và tham gia điều tra TNLĐ theo phân cấp.

**12.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:



	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/PC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1, 2, 3 Điều 12.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 4, 5, 6 Điều 12.1 Quy định này.
- + Hình thức cách chức hoặc sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 7, 8, 9 Điều 12.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLD nặng hoặc chết người.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Người giám sát an toàn điện.**

#### **13.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không nắm vững các quy định và những yêu cầu về an toàn điện tại nơi làm việc để giám sát đơn vị công tác đảm bảo an toàn về điện;
2. Không kiểm tra và thực hiện (nếu có) các biện pháp an toàn đã đủ và đúng. Không ký tên vào PCT theo quy định;
3. Không có mặt tại nơi làm việc (từ khi người cho phép thực hiện việc cho phép làm việc) để GSAT theo quy định.

#### **13.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ và mức độ tại nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:


- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1 Điều 13.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 2 Điều 13.1 Quy định này.
- + Hình thức cách chức hoặc sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 3 Điều 13.1 Quy định này xảy ra TNLD nặng hoặc chết người.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Người cấp PCT, ra LCT.**

#### **14.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không cử Người cho phép (ghi vào PCT) để thực hiện việc cho phép làm việc tại hiện trường theo quy định.
2. Không ghi và ký cấp PCT; không giao phiếu cho người cho phép mà giao cho thành phần khác (Người CHTT, Người LDCV...); không tiếp nhận lại PCT; không ký kiểm tra hoàn thành PCT sau khi hoàn thành công việc.
3. Không chỉ dẫn những yêu cầu cụ thể và những yếu tố nguy hiểm về an toàn điện tại nơi làm việc cho Người cho phép để Người cho phép hướng dẫn cho ĐVCT.
4. Cấp PCT sai BPAT và danh sách Nhân viên ĐVCT theo “PATCTC và BPAT” đã duyệt.

#### **14.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVNNPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

Tùy mức độ và mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1 Điều 14.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm Khoản 2 Điều 14.1 Quy định này.
- + Hình thức cách chức hoặc sa thải: Cá nhân vi phạm Khoản 3 Điều 14.1 Quy định này xảy ra TNLD nặng hoặc chết người.

**Điều 15. Trách nhiệm của Điều độ viên, trực vận hành, nhân viên thao tác.**

**15.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không kiểm soát chặt chẽ số lượng các ĐVCT đang làm việc trên lưới điện, không treo biển (dấu hiệu) có ĐVCT trên sơ đồ lưới điện theo quy định.
2. Bàn giao lưới điện và các BPAT đã thực hiện cho ĐVQLVH chưa đúng thực tế, không đủ điều kiện an toàn để nhóm thao tác, các ĐVCT thực hiện công việc.
3. Viết (lập) PTT sai. Thao tác sai hoặc ra lệnh đóng điện (hoặc cho phép đóng điện) khi còn ĐVCT đang làm việc trên lưới điện.

**15.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**


Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm Khoản 1 Điều 15.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: cá nhân vi phạm Khoản 2 Điều 15.1 Quy định này
- + Hình thức sa thải: cá nhân vi phạm Khoản 3 Điều 15.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLD nặng hoặc chết người

**Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó giám đốc Điện lực, Chi nhánh lưới điện cao thế hoặc chức danh tương đương.**

**16.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không thành lập các Hội đồng, Ban Chỉ huy... về công tác AT-VSLĐ theo quy định. Không phân công trách nhiệm về công tác AT-VSLĐ trong Ban lãnh đạo và các bộ phận.
2. Không tổ chức kiểm điểm, đánh giá công tác KTAT định kỳ đầy đủ và thiết thực theo các nội dung quy định. Không họp GBAT, ra thông báo, lập lịch tuần theo quy định.
3. Không thực hiện theo chức trách về quản lý vị trí nguy hiểm theo quy định và không thực hiện theo chức trách về kiến nghị và quản lý các kiến nghị về ATLD theo quy định.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		


4. Không tổ chức kèm cặp, hướng dẫn đối với lao động mới tuyển dụng hoặc mới được chuyển đến làm việc tại cơ sở về biện pháp làm việc an toàn trước khi giao việc người lao động. Bố trí người lao động làm việc không đúng nghề đào tạo, chưa được huấn luyện và chưa qua sát hạch kiến thức về AT-VSLĐ.
5. Không trang cấp hoặc không đề xuất cấp trên trang cấp PTBVVN và DCAT cho người lao động theo đúng quy định. Không có quy định, quy trình về sử dụng, bảo quản các DCAT, chìa khóa ngăn tủ lộ, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD.
6. Không kiểm tra AT-VSLĐ định kỳ và đột xuất hiện trường theo quy định. Kiểm tra không phát hiện hoặc không kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong GBAT hàng ngày, kiểm điểm đánh giá hàng tuần về công tác ATLD của Tổ, Đội sản xuất. Không xử lý đầy đủ và nghiêm túc các sai phạm về công tác ATLD theo quy định.
7. Không phổ biến, hướng dẫn (huấn luyện) thực hiện các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, quy định của cấp trên về công tác AT-VSLĐ và QLKT-VH, các thông báo TNLD đến các cấp và người lao động trong cơ sở.
8. Không tổ chức huấn luyện và hướng dẫn thực hành cho người lao động (trèo cao, cứu hạ, cấp cứu, cách thức sử dụng, bảo quản từng DCAT... ở cơ sở) theo quy định.
9. Lập PATCTC và BPAT (đề trình Công ty duyệt) hoặc duyệt phương án (của các Tổ, Đội lập) không đảm bảo an toàn. Chỉ đạo đơn vị thi công không có phương án, PCT...
10. Khi xảy ra sự cố không báo cáo kịp thời, không tổ chức điều tra theo quy định hoặc che giấu và làm sai lệch hiện trường sự cố. Khi xảy ra tai nạn không tổ chức cứu chữa nạn nhân, không báo cáo kịp thời theo quy định hoặc che giấu và làm sai lệch hiện trường tai nạn.

*Để nâng cao vai trò tự kiểm tra của cơ sở và Đội, tổ sản xuất, Tổng công ty không xét trách nhiệm đối với lãnh đạo, quản lý trong những trường hợp vi phạm mà cơ sở đã tự phát hiện, có ghi nhận trong biên bản GBAT hàng tuần, hàng tháng và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh có hiệu quả.*

#### **16.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ), Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:


- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm từ Khoản 1, 2, 3 Điều 16.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: Cá nhân vi phạm từ Khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 16.1 Quy định này.
- + Hình thức cách chức: Cá nhân vi phạm từ Khoản 9, 10 Điều 16.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLD nặng hoặc chết người

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/PC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

**Điều 17. Trách nhiệm của các Phòng/Ban chuyên môn Công ty.**

**17.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không (hoặc chậm) đề nghị thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên các Hội đồng, các Ban chuyên môn trong công tác AT-VSLĐ như: Hội đồng huấn luyện AT-VSLĐ, Hội đồng AT-VSLĐ, Ban chỉ huy PCCN, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn, Ban chỉ đạo giảm thiểu vi phạm HLATLĐCA, Ban chỉ đạo tuần lễ Quốc Gia về AT-VSLĐ, PCCN,...
2. Không đề nghị tổ chức sơ tổng kết, kiểm điểm đánh giá công tác QLKT-VH và AT-VSLĐ định kỳ và đột xuất đầy đủ và thiết thực theo quy định.
3. Không tổ chức phổ biến, chỉ đạo việc triển khai thực hiện, biên soạn hoặc hướng dẫn thực hiện các quy định, quy trình, quy phạm về công tác AT-VSLĐ. Không đề nghị tổ chức huấn luyện và hướng dẫn các quy chuẩn, quy trình, quy định về công tác AT-VSLĐ, BPAT cho người lao động theo quy định. Không thực hiện huấn luyện thực hành cho người lao động theo quy định.
4. Không tổng hợp, xây dựng hoặc chậm trễ thực hiện Kế hoạch AT-VSLĐ (theo phân công của Hội đồng BHLĐ) để trang cấp đầy đủ PTBV CN, dụng cụ an toàn cho người lao động và thực hiện các chế độ khác về AT-VSLĐ.
5. Không đề nghị họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và báo cáo sau sự cố, TNLĐ; không thực hiện tuyên truyền, phổ biến, thông báo rút kinh nghiệm sau các vụ TNLĐ, sự cố kỹ thuật.
6. Không thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất AT-VSLĐ tại hiện trường làm việc theo quy định. Khi kiểm tra, không phát hiện hoặc không kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong AT - VSLĐ và QLKT-VH tại các đơn vị trực thuộc. Không thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra cấp trên.
7. Không đề nghị xử lý đầy đủ và nghiêm túc các sai phạm về công tác AT-VSLĐ theo quy định.
8. Không thực hiện theo chức trách: về quản lý HLBVATLĐCA, vị trí nguy hiểm theo quy định, về kiến nghị và xử lý các kiến nghị về ATLĐ theo quy định.
9. Không thực hiện theo chức trách về quản lý, sử dụng và thử nghiệm, các TBCYCNN về ATLĐ (xe cầu, thang máy, ti pho, paland, tời...), trang thiết bị, DCAT (găng, sào, ủng, thảm...) theo quy định.
10. Không tổ chức thực hiện hoặc triển khai chậm việc biên soạn, ban hành và tổ chức huấn luyện, kiểm tra định kỳ quy trình vận hành thiết bị, quy trình điều độ hệ thống điện, quy trình thao tác, quy trình xử lý sự cố, sát hạch các chức danh QLVH... theo đúng quy định trong công tác QLKT-VH.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

11. Thăm tra, duyệt thiết kế phương án kỹ thuật chưa đúng, chưa phù hợp gây nguy cơ xảy ra TNLĐ. Nghiệm thu công trình điện không đúng quy định, còn nhiều tồn tại gây nguy cơ xảy ra sự cố, TNLĐ.
12. Ký đề trình duyệt PATCTC và BPAT (do cơ sở lập) không đảm bảo an toàn thi công. Không cử người tham gia khảo sát hiện trường theo quy định.
13. Không kịp thời cập nhật sơ đồ vận hành lưới điện khi có thay đổi so với thực tế. Không thực hiện lập phương thức vận hành hoặc lập sai, gây sự cố, TNLĐ.
14. Không kiểm soát chặt chẽ số lượng các đơn vị công tác đang làm việc trên lưới điện, không treo biển đơn vị công tác trên sơ đồ lưới điện theo quy định.
15. Ký duyệt PTT sai, ra lệnh đóng điện (hoặc cho phép đóng điện) khi còn đơn vị công tác đang làm việc trên lưới điện.

### **17.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**


Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ), Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo các hình sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm từ Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 17.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: cá nhân vi phạm Khoản 6 đến Khoản 10 Điều 17.1 Quy định này.
- + Hình thức cách chức: Cá nhân vi phạm Khoản 11 đến Khoản 15 Điều 17.1 Quy định này dẫn đến xảy ra TNLĐ nặng hoặc chết người.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty.**

#### **15.1. Mức độ vi phạm:**

1. Không tổ chức sơ tổng kết, kiểm điểm đánh giá công tác ATLĐ đầy đủ và thiết thực theo quy định.
2. Không tổ chức phổ biến, chỉ đạo việc triển khai thực hiện, biên soạn, ban hành hoặc hướng dẫn, huấn luyện thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, quy trình, quy phạm về công tác QLKT-VH và AT-VSLĐ.
3. Không (hoặc chậm) thành lập các Hội đồng, Ban chỉ huy như: Hội đồng huấn luyện AT-VSLĐ, Hội đồng AT-VSLĐ, Ban chỉ huy PCCN, Ban chỉ huy PCTT & TKCN, Ban chỉ đạo giảm thiểu vi phạm HLBVATLĐCA, Ban chỉ đạo tuân lễ Quốc Gia về AT-VSLĐ, PCCN,...Không phân công nhiệm vụ cho Ban lãnh đạo, các thành viên Hội đồng, Ban chỉ huy, phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác AT-VSLĐ, không xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết cho các lĩnh vực chuyên môn công tác AT-VSLĐ.

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

4. Không thực hiện kiểm tra AT-VSLĐ, QLKT-VH định kỳ và đột xuất tại hiện trường làm việc theo quy định. Kiểm tra không phát hiện hoặc không kịp thời chấn chỉnh các sai sót của cấp dưới.
5. Không thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra cấp trên. Không xử lý đầy đủ và nghiêm túc các sai phạm của cấp dưới sau kiểm tra AT-VSLĐ, QLKT-VH.
6. Không thực hiện theo chức trách: về quản lý và xử lý vi phạm HLBVATLĐCA, các vị trí nguy hiểm theo quy định; về kiến nghị và quản lý các kiến nghị về ATLĐ theo quy định.
7. Không trang cấp đầy đủ PTBVVN, DCAT cho người lao động và thực hiện các chế độ khác về ATLĐ.
8. Thẩm tra, duyệt thiết kế kỹ thuật chưa đúng, chưa phù hợp gây nguy cơ xảy ra TNLĐ. Nghiệm thu công trình điện không đúng quy định, còn nhiều tồn tại gây nguy cơ xảy ra sự cố, TNLĐ.
9. Không báo cáo, khai báo (hoặc báo cáo chậm) sự cố, TNLĐ, chỉ đạo che giấu và làm sai lệch hiện trường tai nạn, sự cố. Không tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, ra thông báo, xử lý kỷ luật sau sự cố, TNLĐ.
10. Biên soạn, phê duyệt các quy định, quy trình liên quan đến ATĐ không phù hợp với các quy định của EVN, EVN/NPC và Nhà nước.

Đề nâng cao vai trò tự kiểm tra của đơn vị, Tổng công ty không xem xét trách nhiệm đối với Ban lãnh đạo Công ty trong những trường hợp vi phạm mà đơn vị đã tự phát hiện, có ghi nhận trong biên bản giao ban an toàn hàng ngày, hàng tháng và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh có hiệu quả.


### **18.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm từ Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 18.1 Quy định này.
- + Hình thức Cảnh cáo hoặc Kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: cá nhân vi phạm Khoản 6, 7, 8, 9, 10 Điều 18.1 Quy định này.

Nếu trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày xảy ra TNLĐ chết người lần thứ nhất mà còn để người lao động trong Đơn vị bị TNLĐ chết người (nếu có trách nhiệm liên quan) hoặc nếu trong Đơn vị có 02 lần TNLĐ chết người liên tiếp trong một năm hoặc hai năm liên tiếp nếu Đơn vị để xảy ra TNLĐ chết người từ hai lần trở lên (nếu có trách nhiệm có liên quan) thì Tổng công ty xem xét xử lý trách nhiệm miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc Đơn vị có liên quan.

CÔNG TY  
 ĐIỆN LỰC  
 MIỀN BẮC  
 AM  
 H  
 H

	<b>QUY ĐỊNH</b>	<b>EVN/PC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01	Sửa đổi : 00
		Ngày: 29/6/2016	Ngày:
	Phê duyệt sửa đổi :		

**Điều 19. Trách nhiệm của các Ban chuyên môn Tổng công ty.**

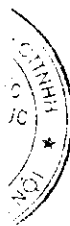
**19.1. Mức độ vi phạm:**


1. Không phổ biến, hướng dẫn, huấn luyện việc thực hiện các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, nghị định, thông tư, các quy trình, quy định về AT-VSLĐ và QLKT-VH của Nhà nước, của ngành.
2. Không đôn đốc, theo dõi các đơn vị thí nghiệm, kiểm định các trang thiết bị DCAT và các TBCYCNN về ATLĐ. Không quy định, hướng dẫn về việc tổ chức quản lý và thực hiện công tác ATLĐ và cách sử dụng, bảo quản DCAT.
3. Không kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh các Đơn vị trong công tác QLKT-VH và AT- VSLĐ. Không kiểm tra định kỳ và đột xuất, giám sát các đơn vị việc thực hiện các quy trình, quy định, chỉ thị liên tịch và các văn bản chỉ đạo về công tác AT-VSLĐ. Kiểm tra không phát hiện được các sai sót vi phạm của cấp dưới. Không xử lý đầy đủ và nghiêm túc các sai phạm về công tác ATLĐ theo quy định.
4. Không phối hợp giữa lãnh đạo chuyên môn và tổ chức công đoàn trong công tác AT- VSLĐ.
5. Không triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết liên tịch giữa lãnh đạo đơn vị và Công đoàn trong công tác huấn luyện, tuyên truyền, kiểm tra AT-VSLĐ, thực hiện các chính sách pháp luật về công tác AT- VSLĐ.
6. Không khai báo, điều tra (kiểm tra) làm rõ nguyên nhân các vụ sự cố, TNLĐ theo phân cấp. Không thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động bị TNLĐ.
7. Không quy định, hướng dẫn thực hiện việc kiến nghị và quản lý các kiến nghị về ATLĐ tại đơn vị, cơ sở. Không kịp thời giải đáp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác AT-VSLĐ của các đơn vị.
8. Không thực hiện đầy đủ các nội dung (đã được phân công cho các thành viên Hội đồng và các Ban) trong “Kế hoạch AT-VSLĐ của Tổng công ty” hàng năm.
9. Biên soạn, phê duyệt các quy định, quy trình liên quan đến ATĐ không phù hợp với các quy định của EVN, EVNNPC và Nhà nước.

**19.2. Hình thức xử lý trách nhiệm:**

Tùy mức độ tai nạn (chết người, nặng, nhẹ) Tổng công ty sẽ xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân có liên quan theo với hình thức sau:

- + Hình thức khiển trách: Cá nhân vi phạm từ Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 19.1 Quy định này.
- + Hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng: cá nhân vi phạm Khoản 6, 7, 8, 9 Điều 19.1 Quy định này.



	<b><u>QUY ĐỊNH</u></b>	<b>EVN NPC.TCNS/QĐ.12</b>	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC</b>	Lần ban hành: 01 Ngày: 29/6/2016	Sửa đổi : 00 Ngày:
		Phê duyệt sửa đổi :	

Ngoài ra tùy mức độ và mức độ tại nạn, Tổng công ty sẽ xem xét trách nhiệm của Trưởng ban, Phó trưởng ban và các cá nhân có liên quan theo quy chế Xử lý trách nhiệm Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong Tổng công ty.

## Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Ban An toàn Tổng công ty: có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này tại các Đơn vị đã nêu tại Điều 1 Quy định này.
2. Ban Tổ chức & nhân sự Tổng công ty tham gia, đề xuất kiến nghị các hình thức kỷ luật tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm an toàn lao động trên cơ sở Luật lao động, Nội quy lao động, Quy chế Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong Tổng công ty.
3. Các Ban của Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định này, giải quyết kịp thời những khó khăn và đề nghị của đơn vị trong chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời có nhiệm vụ báo cáo những khó khăn và đề nghị của đơn vị với Lãnh đạo Tổng công ty xem xét giải quyết, nhằm ngăn chặn nguy cơ dẫn đến sự cố và TNLD.
4. Các Đơn vị thành viên có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung của Quy định này.

### Điều 21. Quy định có hiệu lực thi hành kể từ 01 tháng 7 năm 2016.

Các quy định trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, các Đơn vị kiến nghị về Tổng công ty (ban TC&NS); Tổng giám đốc Tổng công ty căn cứ tình hình thực tế để xem xét giải quyết hoặc sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thiều Kim Quỳnh